TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018 /HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2018
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân :
1/ Bà **Lý Thị Bé Năm**
2/ Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân**
Thư ký phiên toà: Ông **Bùi Công Danh** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - KSV.

Ngày 13/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2018/TLST- HNGĐ ngày 28/6/ 2018 về việc " ly hôn " theo quyết định xét xử số 117/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐ-ST ngày 06/11/2018 giữa các đương sự **:**

Nguyên đơn : Chị Dương Thị C, sinh 1993.(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn : Anh Phan Tấn N, sinh 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã E, thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tư kha và đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn Chị Dương Thị C trình bày:

Chị và Anh Phan Tấn N tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn vì không muốn gia đình đỗ vỡ nhưng không có kết quả mà trái lại ngày càng trầm trọng hơn. Chị và con đã về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 đến nay nhưng anh N cũng không đến thăm nom, chăm sóc và cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 người tên Phan Tấn P, sinh ngày 02/12/2013, hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Ncấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn : Anh Phan Tấn N, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cần công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được. và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh Nvẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Chị Dương Thị C được ly hôn với Anh Phan Tấn N. Giao con chung tên Phan Tấn P, sinh ngày 02/12/2013 cho chị Cchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nkhông phải cấp dưỡng nuôi con, chị Cphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2015 ngày 12/11/2015 và đơn yêu cầu của Chị Dương Thị C thì Anh Phan Tấn N và Chị Dương Thị C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang nên quan hệ giữa anh Nvà chị Cđược pháp luật công nhận là vợ chồng, chị Ckhởi kiện anh Nvề việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nnhưng anh vắng mặt không rõ lý do, chị Ccó đơn xin vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt anh Nchị C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị Cvà anh Ntừ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, hai người thường xuyên xung đột, cãi vã. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trong hơn, anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay, chị Ccảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N. Đối với anh N, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cvà anh Nlà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Clà phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có 01 người tên Phan Tấn P, sinh ngày 02/12/2013, hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Ncấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phiện

đang còn nhỏ và đã được chị Cchăm sóc đến nay nên cần tiếp tục giao chị Cchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ckhông yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là Chị Dương Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Dương Thị C.

Chị Dương Thị C được ly hôn với Anh Phan Tấn N.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Tấn P, sinh ngày 02/12/2013 cho chị Cchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nkhông phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh Nđược quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị Cđã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001635 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Công, anh Nđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Mỹ Phươc Tây, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng